TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90**/2024/HS-ST
Ngày 24-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Cao Văn Năng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Khương** và Ông **Hà Ứng Cương**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hoài Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 về tội "Tổ chức đánh bạc và đánh bạc" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

01/ **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 01/01/1979 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); Vợ là Lý Thị Tuyết Tr, sinh năm 1984 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân bị cáo: Vào năm 2021 bị cáo bị UBND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 9.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép; tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép" theo Quyết định số: 317/QĐ-XPVPHC ngày 29/01/2021, bị cáo nộp phạt xong vào ngày 01/02/2021; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (do có hành vi phạm tội mới), (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

02/ **Trần Nhứt Em K**, sinh ngày 22/3/1992 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: 174/37 Khóm 2, P, 3, thành phố S, tỉnh S; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 8, phường A, thành phố R, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần N và

bà Võ Thị Thanh N, sinh năm 1969; Vợ là Trần Cẩm B, sinh năm 1999 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo K: Ông **Trần Văn Chính**, sinh năm 1959 - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Diệu Hải và Cộng sự (có mặt).

03/ **Trang Hậu Ph**, sinh ngày 01/01/1985 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trang Văn H, sinh năm 1957 và bà Danh Thị H, sinh năm 1965; Vợ là Trần Thị Kiều N, sinh năm 1992 và có 02 người con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự có 01 tiền sự: Vào năm 2023 bị cáo bị Công an xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

04/ **Nguyễn Ngọc Đ** (C), sinh ngày 20/9/1987 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: 254A N, khu phố 7, phường R, thành phố R, tỉnh K; Chỗ ở hiện nay: Số 184/10/7 khu phố 7, phường R, thành phố R, tỉnh K; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (Chết) và bà Nguyễn Thị Kim E; Vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1988 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

NCT: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K

2/ Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NCT: E23/23 ECOHOM, KP. 5, P. An Hoà, TP. Rạch Giá, Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: L1 Căn 6, đường số 5, Khu dân cư phường An Bình, Khu phố 3, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

3/ Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1970 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NCT: Số 412 t, phường A, thành phố R, tỉnh k.

4/ Anh **Trần Q P** (K), sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NCT: Số 285 t, phường A, thành phố R, tỉnh k

Chỗ ở hiện nay: Số 252/6 t, phường A, thành phố R, tỉnh k

Người tham gia tố tụng khác: Anh **Phạm Văn D1**, là người làm chứng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D thấy bãi đất trống của ông Tư Râu ngụ tại ấp Vĩnh Thành B, xã Vĩnh Hoà Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang không người quản lý nên D đã đứng ra tổ chức cho các con bạc đá gà ăn tiền nhằm để lấy tiền xâu, cụ thể:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 09/9/2023 Trần Nhứt Em K đem 02 con gà, đến bãi đất trống của ông "Tư Râu" để tham gia đá gà. Tại đây, K lấy ra 01 con gà điều màu đỏ, Kn cổ hơi vàng, cân nặng 2,9kg đá với gà điều đỏ của Trang Hậu Ph, mức cược tiền trong sổ mỗi bên bỏ ra là 550.000 đồng, tiền hoa hồng cho trận này là 200.000 đồng, do Lâm Sĩ N (H) làm trọng tài. K đá biện bên ngoài với D là 2.500.000 đồng, D bỏ ra 500.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng do một người không rõ nhân thân hùng với D. Gà K do Phạm Văn D1 thả, gà của Ph do Ph thả. Trận này gà của Ph thắng, tiền cược K chưa đưa cho D.

Tiếp đến trận thứ hai: K lấy ra 01 con gà bướm trắng nặng 2,7kg đá với gà điều đỏ của Nguyễn Ngọc Đ, đá trong sổ là 1.100.000 đồng cho mỗi bên, tiền hoa hồng là 200.000 đồng. Ngoài ra, giữa K và Đ còn đá biện bên ngoài với số tiền là 22.100.000 đồng thông qua D làm trọng tài. Trong đó, hai bên thoả thuận nếu gà K thắng thì K chỉ nhận của D 9.100.000 đồng. Ở trận này nếu gà của Đ thắng thì D hưởng hoa hồng là 390.000 đồng, còn nếu gà của K thắng thì D hưởng được 260.000 đồng. D1 thả gà của K, gà Đ do Đ tự thả. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi trận gà đang diễn ra chưa phân thắng bại thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 con gà trống; 02 cựa sắt; 02 vỏ xách đựng gà; 01 điện thoại di động hiệu Newdis màu đen, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển đăng ký số 68M1 – 526.36 và 01 giấy phép lái xe; 03 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu nâu, màu xám, đã qua sử dụng; 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gồm 02 màu trắng và 01 màu xanh, đã qua sử dụng; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Smarphone, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Fonme, đã qua sử dụng; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, đã qua sử dụng và tiền Việt Nam là 91.600.0000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 87/CT-VKS-CT ngày 08/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; truy tố các

bị cáo Trần Nhứt Em K; Trang Hậu Ph và Nguyễn Ngọc Đ về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên qquyết định truy tố các bị cáo nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** từ 12 đến 18 tháng tù, về tội "Tổ chức đánh bạc" và từ 06 đến 09 tháng tù, về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 18 đến 27 tháng tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Nhứt Em K** từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trang Hậu Ph** từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ** từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu huỷ 02 cặp cựa sắt và 02 vỏ xách đựng gà.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 10.450.000 đồng thu giữ trên người các con bạc đã dùng vào việc bạc. Trong đó, của Nguyễn Văn D là 1.600.000 đồng, Trần Nhứt Em K là 2.300.000 đồng, Trang Hậu Ph là 550.000 đồng, Huỳnh Văn T là 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn C là 500.000 đồng, Trần Q P là 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn P là 1.500.000 đồng.

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền đánh bạc để sung vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau:

+ Buộc Trần Nhứt Em K nộp lại số tiền 17.150.000 đồng nhưng bị cáo được khấu trừ số tiền 2.300.000 đồng bị thu giữ khi bị bắt quả tang và được khấu trừ vào số tiền bị cáo tạm nộp là 17.700.000 đồng. Trả lại cho Trần Nhứt Em K số tiền còn dư là 2.850.000 đồng.

+ Buộc Nguyễn Văn D nộp lại số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.050.000 đồng nhưng D được khấu trừ số tiền 1.600.000 đồng bị tạm giữ khi bị bắt quả tang và được khấu trừ vào số tiền D tạm nộp là 13.500.000 đồng. Trả lại cho Nguyễn Văn D số tiền còn dư là 12.050.000 đồng.

+ Buộc Nguyễn Ngọc Đ nộp lại số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.200.000 đồng, hiện bị cáo đã nộp xong tại Chi cục Thi hành án, dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Các bị cáo có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Ông **Trần Văn Chính** - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Diệu Hải và Cộng sự bào chữa cho bị cáo K có ý kiến trình bày như sau: Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội nên Luật sự thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, cũng mong HĐXX xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự và sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền dùng vào việc đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước, hiện tại vợ chồng bị cáo đã ly hôn, bản thân bị cáo còn nuôi con nhỏ. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng thấp hơn mức phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sữa đổi bản thân và làm lại cuộc đời.

Bị cáo K không bổ sung gì thêm về quan điểm bào chữa của Luật sư.

Các bị cáo được nói lời sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chúng và phù

hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vì động cơ vụ lợi nên Nguyễn Văn D đã đứng ra tổ chức đá gà ăn tiền nhằm lấy tiền sâu tại bãi đất trống bỏ hoang của ông "Tư Râu" ngụ tại ấp Vĩnh Thành B, xã Vĩnh Hoà Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. D chuẩn bị băng keo, cựa gà và tự vẽ sân để phục vụ cho việc đá gà. Để cho công bằng thì D là người đứng ra làm trọng tài và chịu trách nhiệm với số tiền đá ghi trong sổ. D quy định mỗi trận đá gà tiền xâu trong sổ cứ 550.000 đồng thì D xâu 100.000 đồng và hưởng 03% huê hồng trên số tiền đá biện bên ngoài, ai muốn tham gia đá biện đều phải thông qua D.

Vào khoảng 14 giờ, ngày 09/9/2023 D đứng ra tổ chức cho Trang Hậu Ph và Trần Nhứt Em K tham gia cá cược với số tiền ghi trong sổ là 550.000 đồng, D tiếp tục đá biện bên ngoài cùng với K là 2.500.000 đồng, kết thúc trận đấu thì gà của K thua. Như vậy, tổng số tiền tham gia đánh bạc ở trận này là 6.000.000 đồng. D hưởng tiền xâu được 60.000 đồng.

Đến trận thứ hai: D tiếp tục đứng ra tổ chức cho K và Nguyễn Ngọc Đ tham gia cá cược và số tiền ghi trong sổ là 1.100.000 đồng, đá biện bên ngoài là 22.100.000 đồng. Trong đó, tiền của K là 13.000.000 đồng và của Đ là 9.100.000 đồng. D quy định nếu K thắng thì D lấy tiền biện là 260.000 đồng còn nếu Đ Thắng thì D lấy tiền biện là 390.000 đồng, khi trận gà đang diễn ra chưa phân thắng bại thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang.

Quá trình điều tra cho thấy vào ngày 13/02/2023 Trang Hậu Ph bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" vẫn còn thời hiệu.

Từ những căn cứ trên cho thấy, hành vi của Nguyễn Văn D đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Hành vi của Trần Nhứt Em K; Trang Hậu Ph và Nguyễn Ngọc Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo Trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa phương và tạo dư luận xấu trong xã hội.

Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo HĐXX nhận thấy như sau:

3.1 Đối với bị cáo D: Bị cáo nhận thức được Nhà nước cấm tổ chức đánh bạc cũng như đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì tham lam muốn hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này cho thấy, bị cáo là người có vai trò chính đứng ra chọn địa điểm,

cũng như cung cấp công cụ cho việc đá gà, làm trọng tài chịu trách nhiệm đối với số tiền đá sổ, đá biện cho các con bạc cá cược với nhau và số tiền bị cáo đứng ra tổ chức lớn trên 20.000.000 đồng cho 01 lần chơi. Đồng thời cho thấy trong quá trình đứng ra tổ chức bị cáo còn trực tiếp tham gia cá cược cùng với bị cáo K nhằm sát phạt ăn thua lẫn nhau. Do đó, trong lần phạm tội này bị cáo bị VKS nhân dân huyện Châu Thành truy tố về tội "Tổ chức đánh bạc" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ Luật hình sự và tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội. Với hành vi phạm tội nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận cần xem xét mức án của bị cáo cao hơn các bị cáo còn lại mới là phù hợp.

3.2 Đối với bị cáo Ph: Bị cáo nhận thức được đánh bạc ăn tiền dưới mọi hình thức đều vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi máu ăn thua đỏ đen dù đã 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc chưa hết thời hiệu bị cáo vẫn không biết sữa đổi cứ tiếp tục lao thân vào con đường phạm tội cũng chính với hành vi "Đánh bạc" đều này thể hiện bị cáo chưa biết hối cải. Do đó, trong lần phạm tội này tuy số tiền bị cáo tham gia cá cược chưa đến 5.000.000 đồng bị cáo vẫn phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ. HĐXX nghị án nhận thấy cần có mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho những trường hợp tương tự khác.

3.3 Đối với bị cáo K và Đ: Các bị cáo là những thanh niên trẻ, khoẻ mạnh, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ đá gà ăn tiền là hình thức đánh bạc trái phép mà pháp luật nghiêm cấm. Thế nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi, tham sát phạt ăn thua nhằm tạo ra thu nhập bất chính các bị cáo vẫn cố ý tụ tập lại với nhau để thực hiện hành vi đá gà ăn tiền. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những vi phạm pháp luật mà đây còn là N nhân làm gia tăng các tệ nạn khác, gây ảnh hưởng trực tiếp đến tài chính gia đình các bị cáo và gây dư luận xấu trong xã hội. Do đó, cần có mức án tương xứng để để răn đe, giáo dục các bị cáo mới là tương xứng.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo Ph là người có nhân thân xấu, thể hiện vào năm 2023 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" vẫn còn thời hiệu. Bị cáo D vào năm 2021 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" tuy đã chấp hành xong nhưng qua đây cho thấy bị cáo cũng có nhân thân xấu.

4.2 Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo K có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị

cáo D, Đ và Ph không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

4.3 Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo luôn thành khẩn khai báo và đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước nên các bị cáo được áp dụng chung các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đ và Ph phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra cũng cần xem xét thêm bị cáo K và Đ là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Từ những đánh giá phân tích nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận xem xét mức án vừa, nhằm tạo cơ hội cho các bị cáo có điều kiện sửa đổi bản thân và làm lại cuộc đời sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ. Tuy nhiên nhận thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo K và Ph là chưa tương xứng. Bởi K phạm tội nhiều lần, còn Ph đã 01 lần có tiền sự vẫn chưa chấp hành xong. Do đó, cần xem xét nâng mức hình phạt thêm đối với hai bị cáo trên mới là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của ông Trần Văn Chính - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Diệu Hải và Cộng sự bào chữa cho bị cáo K là có căn cứ. Tuy nhiên mức hình phạt mà Luật sư đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo K là chưa phù hợp như đã phân tích tại [6] nên HĐXX chỉ chấp nhận một phần đề nghị của Luật sư.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

8.1 Đối với 02 cặp cựa sắt và 02 vỏ xách đựng gà, đây là vật chứng thu giữ trong vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng nên xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

8.2 Đối với số tiền 10.450.000 đồng, đây là tiền thu giữ trên người các con bạc dùng vào việc đánh bạc cần xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định. (Trong đó: Của Nguyễn Văn D 1.600.000 đồng, Trần Nhứt Em K là 2.300.000 đồng, Trang Hậu Ph là 550.000 đồng, Huỳnh Văn T là 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn C là 500.000 đồng, Trần Q P là 2.000.000 đồng và Nguyễn Văn P 1.500.000 đồng).

8.3 Đối với số tiền dùng vào việc đánh bạc cần buộc các bị cáo nộp lại để sung vào Ngân sách nhà nước cụ thể:

8.3.1 Buộc Trần Nhứt Em K nộp lại là 17.150.000 đồng (Trong đó, tiền cá cược bên ngoài của trận thứ nhất là 2.500.000 đồng và tiền cược ghi trong sổ là 550.000 đồng, tiền cá cược bên ngoài của trận thứ 2 là 13.000.000 đồng và tiền

cược ghi trong sổ là 1.100.000 đồng) nhưng bị cáo K được khấu trừ số tiền 2.300.000 đồng bị thu giữ khi bị bắt quả tang và được khấu trừ vào số tiền bị cáo tạm nộp là 17.700.000 đồng. Như vậy sau khi khấu trừ số tiền của bị cáo K còn dư lại là 2.850.000 đồng. Số tiền này không liên quan đến việc phạm tội nên xử trả lại cho bị cáo K là phù hợp.

8.3.2 Buộc Nguyễn Văn D nộp lại số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.050.000 đồng (Trong đó, tiền cá cược bên ngoài trận thứ nhất là 2.500.000 đồng và tiền cược ghi trong sổ là 550.000 đồng) nhưng D được khấu trừ số tiền 1.600.000 đồng khi bị bắt quả tang và được khấu trừ vào số tiền D tạm nộp là 13.500.000 đồng. Như vậy sau khi khấu trừ số tiền của bị cáo D còn dư lại là 12.050.000 đồng. Số tiền này không liên quan đến việc phạm tội nên xử trả lại cho bị cáo D là phù hợp.

8.3.3 Buộc Nguyễn Ngọc Đ nộp lại số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.200.000 đồng (Trong đó, tiền cá cược trận thứ hai là 9.100.000 đồng và tiền cược ghi trong sổ là 1.100.000 đồng) nhưng Đ được khấu trừ toàn bộ số tiền trên theo biên lai thu tiền số: 0004759 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án, dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

8.4 Ngoài ra trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trao trả các tài sản không liên quan đến việc phạm tội như sau: Trả lại cho D Văn Toàn 01 điện thoại di động màu đen hiệu "Newday" và 1.100.000 đồng; Trả cho Phù Văn Toàn 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung màu nâu, 01 giấy phép lái xe và 950.000 đồng; trả cho Lê Văn Vũ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng và 4.200.000 đồng; Trả cho Nguyễn Thanh Tài 02 điện thoại di động Iphone, 01 màu xanh, 01 màu trắng và 600.000 đồng; Trả cho Nguyễn Ngọc Ý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Smarphone, 01 xe mô tô biển đăng ký số 68M1 – 526.36 và 500.000 đồng; trả cho Huỳnh Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen và 4.400.000 đồng; trả cho Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động Forme và 8.600.000 đồng; trả cho Lê Hoài Hận 01 điện thoại di động Nokia và 4.500.000 đồng; trả cho Trần Nhứt Em K 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung, màu xám; trả cho Nguyễn Thanh Tùng Anh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; trả cho Lê Văn Lợi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; trả cho Trần Q P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Smartphone và 8.650.000 đồng và trả cho Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 48.500.000 đồng. Xét thấy việc trao trả các tài sản trên là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[9] Về những vấn đề khác:

9.1 Đối với Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P, Trần Q P, Huỳnh Văn T, Phạm Văn D1 đã có hành vi tham gia đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Công an xử lý hành chính theo quy định là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

9.2 Đối với Khưu Gia Kiệt, Lâm Sĩ N (Hiền) quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

1.1 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: "Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc".

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Nhứt Em K phạm tội: "Đánh bạc".

1.3 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Trang Hậu Ph và Nguyễn Ngọc Đ phạm tội: "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D 01** (một) năm tù, về tội "Tổ chức đánh bạc" và **06** (sáu) tháng tù, về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/8/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn D 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2.2 Xử phạt: Bị cáo **Trần Nhứt Em K 50.000.000** (năm mươi triệu) đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

2.3 Xử phạt: Bị cáo **Trang Hậu Ph 40.000.000** (bốn mươi triệu) đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

2.4 Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ 30.000.000** (ba mươi triệu) đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

3.1 Tịch thu tiêu huỷ 02 cặp cựa sắt và 02 vỏ xách đựng gà.

3.2 Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 10.450.000 đồng thu giữ trên người các con bạc đã dùng vào việc bạc. Trong đó, của Nguyễn Văn D là 1.600.000 đồng, Trần Nhứt Em K là 2.300.000 đồng, Trang Hậu Ph là 550.000 đồng, Huỳnh Văn T là 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn C là 500.000 đồng, Trần Q P là 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn P là 1.500.000 đồng.

3.3 Buộc các bị cáo nộp lại số tiền đánh bạc để sung vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau:

3.3.1 Buộc Trần Nhứt Em K nộp lại số tiền 17.150.000 đồng nhưng bị cáo được khấu trừ số tiền 2.300.000 đồng bị thu giữ khi bị bắt quả tang và được khấu trừ vào số tiền bị cáo tạm nộp là 17.700.000 đồng. Trả lại cho Trần Nhứt Em K số tiền còn dư là 2.850.000 đồng.

3.3.2 Buộc Nguyễn Văn D nộp lại số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.050.000 đồng nhưng D được khấu trừ số tiền 1.600.000 đồng bị tạm giữ khi bị bắt quả tang và được khấu trừ vào số tiền D tạm nộp là 13.500.000 đồng. Trả lại cho Nguyễn Văn D số tiền còn dư là 12.050.000 đồng.

3.3.3 Buộc Nguyễn Ngọc Đ nộp lại số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.200.000 đồng, bị cáo được khấu trừ toàn bộ số tiền trên theo biên lai thu tiền số: 0004759 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án, dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 32/QĐ-VKS-CT ngày 28/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Nhứt Em K, Trang Hậu Ph và Nguyễn Ngọc Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo; Người liên quan
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Cao Văn Năng